

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 109/2020/QĐST-DS

Thới Lai, ngày 03 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 201/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Diễm Ph, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu vực P, phường TN, quận T, thành phố C.

Địa chỉ hiện tại: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố C.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Bà Lê Kim Ng, sinh năm 1982 là luật sư Văn phòng luật sư Phạm Khắc Phương thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: đường L, phường T, quận B, thành phố C.

Bị đơn: Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1970; Bà Trần Thị L, sinh năm 1973; Ông Phạm Chí T, sinh năm 1994; Bà Phạm Thị Thiên N, sinh năm 1998.

Đại diện hợp pháp của bà N: Bà Trần Thị L, sinh năm 1973 (Văn bản ủy quyền ngày 18/8/2020).

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP K.

Địa chỉ Phòng Giao dịch T: Quốc Lộ 91, phường T, quận T, thành phố C.

Đại diện hợp pháp: Ông Lý Quốc L, sinh năm 1985.

Chức vụ: Tổ trưởng Tín dụng Phòng Giao dịch T.

Địa chỉ: Quốc Lộ 91, phường T, quận T, thành phố C (Văn bản ủy quyền ngày 20/11/2019).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Ph, ông H, bà L, ông T thống nhất và công nhận hiệu lực của Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 1956, quyền số 02/2018/TP/CC-SCC ngày 25/12/2018 của Văn phòng công chứng Nguyễn Văn B và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 634325, số vào sổ CH00410 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai cấp ngày 01/11/2010 cho hộ ông Phạm Thanh H (Cập nhật, chỉnh lý Trang 3 vào ngày 28/12/2018 chuyển nhượng cho bà Phan Thị Diễm Ph) đối với Thửa 14, Tờ bản đồ 05, diện tích 3.691m², địa chỉ đất tại ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố C.

Bà Ph hỗ trợ thêm cho hộ ông H 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Bà Ph đã thực hiện xong, hộ ông H đã nhận đủ 01 lần vào ngày 21/8/2020 theo Biên nhận ngày 21/8/2020.

Hộ ông H đã bàn giao cho bà Ph toàn bộ đất và tài sản gắn liền với đất theo Bản trích đo địa chính số 19/TTKTTNMT của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 18/3/2020 và Biên bản giao nhận nhà đất ngày 21/8/2020 (Kèm theo Bản trích đo địa chính số 19/TTKTTNMT của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường ngày 18/3/2020).

Bà Ph, ông H, bà L, ông T thống nhất hủy Hợp đồng cho vay tài sản số 49, quyền số 01/2019/TP/CC/SCC/HĐGD ngày 09/01/2019 của Văn phòng công chứng Nguyễn Văn B. Các quyền và nghĩa vụ liên quan đến số tiền được ghi nhận trong hợp đồng này không còn hiệu lực, hộ ông H không còn nợ bà Ph.

Về chi phí tố tụng: Bà Ph tự nguyện chịu, đã thực hiện xong.

Về án phí: Bà Ph tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng đối với yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng, 300.000 đồng đối với yêu cầu hủy hợp đồng công chứng, 3.750.000 đồng đối với yêu cầu ghi nhận số tiền hỗ trợ cho hộ ông H. Tổng cộng bà Ph phải chịu 4.350.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng 5.650.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số

AA/2016/003387 ngày 16 tháng 7 năm 2019 bà Ph được nhận lại 1.300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Minh Mẫn